KHOẢN TÍN DỤNG SỐ 4782-VN

Hiệp định Tài trợ

(Khoản Tài trợ Chính sách Phát triển Hỗ trợ Giảm nghèo 9)

giữa

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

và

HIỆP HỘI PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ

Ngày 29 tháng 7 năm 2010

HIỆP ĐỊNH TÀI TRỢ

Hiệp định, đề ngày 29/7/2010, giữa NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM ("Bên Tiếp nhận") và HIỆP HỘI PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ ("Hiệp hội") nhằm mục đích cung cấp tài trợ hỗ trợ cho Chương trình (như định nghĩa trong Phụ đính của Hiệp định này). Hiệp hội đã quyết định cung cấp tài trợ dựa trên cơ sở, trong đó: (a) các hành động chính sách mà Bên Tiếp nhận đã thực hiện trong Chương trình và được nêu trong Mục I.A của Phụ lục 1 của Hiệp định này, và (b) việc Bên Tiếp nhận duy trì một khuôn khổ chính sách kinh tế vĩ mô phù hợp. Trên cơ sở đó, bằng Hiệp định này, Bên Tiếp nhận và Hiệp hội thỏa thuận như sau:

ĐIỀU I—CÁC ĐIỀU KIỆN CHUNG; CÁC ĐỊNH NGHĨA

1.01. Văn bản Các Điều kiện Chung (như định nghĩa trong Phụ đính của Hiệp định này) là một phần không tách rời của Hiệp định này.

1.02. Trừ phi ngữ cảnh yêu cầu khác đi, các thuật ngữ viết hoa được sử dụng trong Hiệp định này có các nghĩa tương ứng như trong văn bản các Điều kiện Chung hoặc như trong Phụ đính của Hiệp định này.

ĐIỀU II —KHOẢN TÀI TRỢ

2.01. Hiệp hội đồng ý cho Bên Tiếp nhận vay, theo điều khoản và điều kiện được quy định tại hoặc tham chiếu tới trong Hiệp định này, một khoản tiền tương đương chín mươi chín triệu ba trăm nghìn Quyền Rút vốn Đặc biệt (99.300.000 SDR) (gọi là "Khoản Tín dụng" hoặc "Khoản Tài trợ").

2.02. Bên Tiếp nhận có thể rút tiền của Khoản Tài trợ hỗ trợ cho Chương trình theo như Mục II của Phụ lục 1 của Hiệp định này.

2.03. Phí Cam kết Tối đa do Bên Tiếp nhận chi trả cho Số dư Chưa được Giải ngân sẽ là một nửa phần trăm (1/2 của 1%) mỗi năm.

2.04. Phí Dịch vụ do Bên Tiếp nhận chi trả cho Số dư Được Giải ngân sẽ là ba phần tư của một phần trăm (3/4 của 1%) mỗi năm.

2.05. Ngày Thanh toán là ngày 15 tháng 6 và ngày 15 tháng 12 hàng năm.

2.06. Nợ gốc của Khoản Tín dụng sẽ được hoàn trả theo như phương án hoàn trả nêu trong Phụ lục 2 của Hiệp định này.

2.07. Đồng tiền Thanh toán là Đô la.

ĐIỀU III—CHƯƠNG TRÌNH

3.01 Bên Tiếp nhận tuyên bố cam kết đối với Chương trình và việc thực hiện Chương trình. Theo đó:

(a) Bên Tiếp nhận và Hiệp hội sẽ, tại từng thời điểm theo yêu cầu của từng bên, trao đổi ý kiến về khuôn khổ chính sách kinh tế vĩ mô của Bên Tiếp nhận và tiến bộ đạt được trong quá trình thực hiện Chương trình;

(b) trước mỗi lần trao đổi ý kiến như vậy, Bên Tiếp nhận sẽ cung cấp cho Hiệp hội một bản báo cáo về những tiến bộ đã đạt được trong quá trình thực hiện Chương trình với mức độ chi tiết theo yêu cầu hợp lý của Hiệp hội để Hiệp hội xem xét và đóng góp ý kiến; và

(c) không giới hạn trong các quy định tại các đoạn (a) và (b) của Mục này, Bên Tiếp nhận sẽ trao đổi ý kiến với Hiệp hội về mọi tình huống có thể gây ra tác động tiêu cực đáng kể đến các mục tiêu của Chương trình, hoặc về mọi hành động trong Chương trình.

ĐIỀU IV— CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ CỦA HIỆP HỘI

4.01. Trường hợp Tạm Đình chỉ Bổ sung bao gồm trường hợp sau, đó là, một tình huống phát sinh khiến toàn bộ Chương trình, hoặc một phần đáng kể của Chương trình không thể thực hiện được.

ĐIỀU V—ĐIỀU KIỆN HIỆU LỰC; CHẤM DỨT

5.01. Điều kiện hiệu lực bổ sung bao gồm điều kiện sau, đó là Hiệp hội thỏa mãn với những tiến bộ đã đạt được trong quá trình thực hiện Chương trình và khuôn khổ chính sách kinh tế vĩ mô của Bên Tiếp nhận.

5.02. Thời hạn Hiệu lực là chín mươi (90) ngày kể từ ngày ký Hiệp định này.

ĐIỀU VI — ĐẠI DIỆN; ĐỊA CHỈ

6.01. Đại diện của Bên Tiếp nhận là Thống đốc hoặc một Phó Thống đốc của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

6.02. Địa chỉ của Bên Tiếp nhận là:

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
49 Lý Thái Tổ
Hà Nội
Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

Địa chỉ điện tín:	Telex:	Fax:
VIETBANK Hà Nội	412248 NHTWVT	(84-4) 3825-0612

6.03. Địa chỉ của Hiệp hội là:

Hiệp hội Phát triển Quốc tế
1818 Phố H, N.W.
Washington, D.C. 20433
Hợp Chủng quốc Hoa Kỳ

Địa chỉ điện tín:	Telex:	Fax:
INDEVAS Washington, D.C.	248423(MCI)	(1-202) 477-6391

THOẢ THUẬN tại Hà Nội, Việt nam vào ngày và năm ghi tại trang đầu của Hiệp định này.

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Do Nguyễn Văn Giàu (đã ký)

Đại diện được Uỷ quyền

HIỆP HỘI PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ

Do Alain Barbu (đã ký)

Đại diện được Uỷ quyền

PHỤ LỤC 1

Các Hành động trong Chương trình; Việc rút vốn của Khoản tài trợ

Mục I. **<u>Các hành động đã thực hiện trong Chương trình</u>**

Các hành động do Bên Tiếp nhận thực hiện theo Chương trình bao gồm:

A. Phát triển Kinh doanh

1. Bên Tiếp nhận đã ban hành quy chế đối với các Tập đoàn Kinh tế Nhà nước nhằm tăng cường quản trị điều hành doanh nghiệp và giới hạn tỉ lệ nắm giữ cổ phần chéo.

2. Bên Tiếp nhận đã hoàn thiện quy định nhằm đánh giá tốt hơn các rủi ro danh mục cho vay của các ngân hàng thương mại, tăng cường công bố công khai và thanh tra giám sát.

B. Hòa nhập Xã hội

1. Bên Tiếp nhận đã lập dự toán chi phí và bắt đầu tiến hành lấy ý kiến công chúng về chế độ học cả ngày ở bậc tiểu học.

2. Bên Tiếp nhận đã ban hành một luật thiết lập khuôn khổ cho các tiêu chuẩn quốc gia và hệ thống cấp giấy phép hành nghề thống nhất cho tất cả các đối tượng hành nghề y.

C. Tài nguyên Thiên Nhiên

1. Bên Tiếp nhận đã xây dựng một đề xuất tiếp nối chương trình Mục tiêu quốc gia hiện nay về vệ sinh và nước sạch nông thôn chú trọng vào việc tăng cường vệ sinh nông thôn và giải quyết vấn đề vệ sinh cá nhân.

2. Bên Tiếp nhận đã ban hành hướng dẫn kỹ thuật đối với việc sử dụng nguồn nước hiệu quả để bổ sung cho chính sách miễn thủy lợi phí.

D. Quản trị điều hành hiện đại

1. Bên Tiếp nhận đã xây dựng quy chế cho việc phát triển và thực hiện kiểm toán nội bộ trong các cơ quan nhà nước và quy định rõ về trách nhiệm tổ chức.

2. Bên Tiếp nhận đã ban hành quy chế và xây dựng các đề án thí điểm nhằm tăng tính cạnh tranh, dựa vào năng lực, và tính minh bạch trong công tác tuyển dụng, bổ nhiệm và đề bạt các cán bộ, công chức.

3. Bên Tiếp nhận đã (a) tiến hành kiểm toán tuân thủ và kiểm toán hoạt động hàng năm của các dự án sử dụng ngân sách nhà nước; (b) và công bố các kết quả kiểm toán được lựa chọn; c) ban hành bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp đấu thầu thí điểm cho các bên tham gia, và (d) triển khai một hệ thống đấu thầu điện tử truy cập mở.

Mục II. Việc rút Khoản tiền Tài trợ

A. Quy định Chung. Bên Tiếp nhận có thể rút tiền từ Khoản Tài trợ theo các quy định nêu trong Mục này và các chỉ dẫn bổ sung khi Hiệp hội thông báo cho Bên Tiếp nhận.

B. Phân bổ Khoản Tài trợ. Khoản Tài trợ sẽ được rút một lần. Phân bổ số tiền của Khoản Tài trợ được nêu trong bảng dưới đây:

Đợt phân bổ	Số tiền của Khoản Tài trợ được phân bổ (bằng SDR)
Rút tiền một lần	99.300.000
TỔNG SỐ TIỀN	99.300.000

C. Điều kiện rút vốn một lần

Đợt rút vốn một lần chỉ được thực hiện khi Hiệp hội thỏa mãn với (a) việc thực hiện Chương trình, và (b) sự phù hợp của khuôn khổ chính sách kinh tế vĩ mô của Bên Tiếp nhận.

D. Tiếp nhận Khoản Tài trợ. Trừ khi Hiệp hội có quy định khác:

1. Trước khi gửi cho Hiệp hội yêu cầu rút vốn đầu tiên từ Tài khoản Tài trợ, Bên tiếp nhận sẽ mở và tiếp tục duy trì tài khoản tiếp nhận bằng Đôla ("Tài khoản Tiếp nhận bằng Ngoại tệ") với các điều kiện và điều khoản thỏa mãn yêu cầu của Hiệp hội. Tất cả các khoản rút vốn từ Tài khoản của Khoản Tài trợ sẽ được Hiệp hội chuyển vào Tài khoản Tiếp nhận bằng Ngoại tệ; và

2. Bên Tiếp nhận phải đảm bảo rằng khi có một số tiền thuộc Khoản Tài trợ được chuyển vào Tài khoản Tiếp nhận bằng Ngoại tệ, sẽ hạch toán một số tiền tương đương trong hệ thống quản lý ngân sách của Bên Tiếp nhận, theo cách thức được Hiệp hội chấp thuận.

E. Kiểm toán. Khi Hiệp hội yêu cầu, Bên Tiếp nhận sẽ:

1. Bố trí các nhà kiểm toán độc lập được Hiệp hội chấp thuận kiểm toán Tài khoản Tiếp nhận bằng Ngoại tệ theo các chuẩn mực kiểm toán được áp dụng thống nhất và được Hiệp hội chấp thuận;

2. Gửi cho Hiệp hội ngay khi có một bản sao được chứng thực của báo cáo kiểm toán với phạm vi và chi tiết theo yêu cầu hợp lý của Hiệp hội, nhưng trong bất cứ trường hợp nào cũng không được vượt quá bốn (4) tháng kể từ ngày Hiệp hội đưa ra yêu cầu kiểm toán; và

3. Gửi cho Hiệp hội những thông tin khác liên quan đến Tài khoản Tiếp nhận bằng Ngoại tệ và việc kiểm toán tài khoản đó theo yêu cầu hợp lý của Hiệp hội.

F. Các Khoản chi bị Loại trừ. Bên Tiếp nhận đảm bảo rằng số tiền của Khoản Tài trợ sẽ không bị sử dụng để tài trợ cho những Khoản chi bị Loại trừ. Nếu tại bất cứ thời điểm nào Hiệp hội xác định được rằng một số tiền thuộc Khoản Tài trợ bị sử dụng để thanh toán cho một Khoản chi bị Loại trừ thì khi nhận được thông báo từ Hiệp hội, Bên Tiếp nhận sẽ phải nhanh chóng hoàn trả cho Hiệp hội một số tiền bằng số tiền của khoản thanh toán đó. Các khoản tiền hoàn trả cho Hiệp hội theo yêu cầu như vậy sẽ bị huỷ bỏ.

G. Ngày Khoá sổ. Ngày Khoá sổ là ngày 31 tháng 12 năm 2010.

PHỤ LỤC 2

Ngày đến hạn trả nợ	Số nợ gốc của Khoản Tín dụng phải trả (được thể hiện bằng tỷ lệ %)*
Vào các ngày **15 tháng 6** và **15 tháng 12:**	
bắt đầu từ ngày **15 tháng 12 năm 2020** đến và bao gồm ngày **15 tháng 6 năm 2030**	**1,25%**
bắt đầu từ ngày **15 tháng 12 năm 2030** đến và bao gồm ngày **ngày 15 tháng 6 năm 2045**	**2,50%**

* Các tỷ lệ phần trăm thể hiện phần trăm của số nợ gốc của Khoản Tín dụng sẽ phải hoàn trả trừ phi được Hiệp hội quy định khác đi căn cứ theo Mục 3.03 (b) của Văn bản Các Điều kiện Chung.

PHỤ ĐÍNH

Mục I. Các định nghĩa

1. "Các Khoản chi bị loại trừ" nghĩa là mọi chi tiêu:

(a) cho hàng hoá hay dịch vụ được cung cấp theo một hợp đồng mà đã được bất kỳ một tổ chức tài chính trong nước hay quốc tế hoặc một tổ chức nào khác mà không phải là Hiệp hội hoặc Ngân hàng Thế giới tài trợ hoặc đồng ý tài trợ, hoặc theo hợp đồng mà Hiệp hội hoặc Ngân hàng đã tài trợ hoặc đồng ý tài trợ trong khuôn khổ một khoản tín dụng, khoản viện trợ không hoàn lại hoặc khoản vay khác;

(b) cho hàng hoá thuộc các nhóm hoặc tiểu nhóm dưới đây thuộc Hệ thống Phân loại Thương mại Quốc tế Chuẩn, Bản Sửa đổi lần 3 (SITC, Rev. 3) được Liên Hiệp Quốc xuất bản trong Báo cáo Thống kê, Sê-ri M, số 34/ sửa đổi lần 3 (1986) (SITC), hoặc bất kỳ một nhóm hay tiểu nhóm nào kế tục sau đó theo quy định sửa đổi trong tương lai về SITC như Hiệp hội quy định bằng thông báo cho Bên Tiếp nhận:

Nhóm	Tiểu nhóm	Mô tả các hạng mục
112		Các loại đồ uống có cồn
121		Sợi thuốc lá chưa qua chế biến, các phế phẩm thuốc lá
122		Thuốc lá, đã qua chế biến (có chứa hoặc không chứa các nguyên liệu thay thế thuốc lá)
525		Chất phóng xạ và các chất có liên quan
667		Ngọc trai, các loại đá quí hiếm và bán quý hiếm đã chế tác hoặc chưa chế tác
718	718.7	Lò phản ứng hạt nhân, và các bộ phận của lò phản ứng hạt nhân; các chất nhiên liệu (bình chứa), không chứa phóng xạ, cho các lò phản ứng hạt nhân
728	728.43	Máy móc chế biến thuốc lá
897	897.3	Đồ trang sức bằng vàng, bạc hoặc kim loại thuộc nhóm platin (trừ đồng hồ và vỏ đồng hồ) và đồ vàng bạc chế tác (kể cả các bộ trang sức)
971		Vàng, không mang tính chất tiền tệ (trừ quặng vàng và vàng vụn cô đặc).

(c) cho các hàng hóa dùng cho mục đích quân sự hoặc bán quân sự hoặc các đồ tiêu dùng xa xỉ;

(d) các hàng hoá nguy hại cho môi trường, việc sản xuất, sử dụng hoặc nhập khẩu các hàng hoá bị cấm theo pháp luật của Bên Tiếp nhận hoặc theo các điều ước quốc tế mà Bên Tiếp nhận là thành viên;

(e) cho bất kỳ khoản thanh toán nào bị cấm theo quyết định của Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc thực hiện theo Chương VII của Hiến chương Liên Hiệp Quốc; và

(f) khi Hiệp hội xác định rằng các đại diện của Bên Tiếp nhận hoặc của người tiếp nhận Khoản Tài trợ đã có những hành vi tham nhũng hay gian lận lừa đảo, thông đồng, hoặc cưỡng ép, mà Bên Tiếp nhận (hoặc người tiếp nhận khác) không tiến hành các hành động kịp thời và phù hợp với yêu cầu của Hiệp hội để giải quyết khi xảy ra các tình trạng đó.

2. "Văn bản Các Điều kiện Chung" nghĩa là " Văn bản Các Điều kiện Chung của Hiệp hội Phát triển Quốc tế cho các khoản Tín dụng và Tài trợ không hoàn lại", đề ngày 1 tháng 7 năm 2005 (đã được sửa đổi vào ngày 15/10/2006) cùng với những sửa đổi được nêu trong Mục II của Phụ đính này.

3. "Chương trình Mục tiêu Quốc gia" nghĩa là chương trình bao gồm các chính sách, kế hoạch hành động, và các quy trình, đã được thông qua kèm theo Quyết định số 277/2006/QĐ-TTg, ban hành ngày 11 tháng 12 năm 2006.

4. "Chương trình" nghĩa là chương trình gồm các hành động, mục tiêu và chính sách được thiết kế để thúc đẩy tăng trưởng và đạt được những kết quả giảm nghèo bền vững, được đề ra trong Kế hoạch Phát triển Kinh tế - Xã hội 2006-2010 của Bên tiếp nhận (SEDP 2006-2010) được Quốc hội thông qua theo Nghị quyết số 56/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006, cùng với Kế hoạch Hành động của Chính phủ nhằm thực hiện SEDP được ban hành theo Nghị quyết số 25/2006/NQ-CP ngày 9 tháng 10 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ; Bên Tiếp nhận đã thể hiện cam kết tiếp tục thực hiện chương trình nói trên và yêu cầu sự hỗ trợ của Hiệp hội cho quá trình thực hiện Chương trình trong thư gửi Hiệp hội đề ngày 18 tháng 5 năm 2010.

5. "Rút vốn Một lần" nghĩa là số tiền của Khoản Tài trợ được phân bổ cho hạng mục có tên "Rút vốn Một lần" trong bảng ở phần B, Mục II, Phụ lục 1 của Hiệp định này.

Mục II. Những sửa đổi đối với Văn bản Các Điều kiện Chung

Những sửa đổi đối với " Văn bản Các Điều kiện Chung của Hiệp hội Phát triển Quốc tế đối với các khoản Tín dụng và Tài trợ Không hoàn lại"(đã được sửa đổi vào ngày 15/10/2006), đề ngày 1 tháng 7 năm 2005 như sau:

1. Xoá toàn bộ câu cuối cùng của đoạn (a) của Mục 2.03 (liên quan đến Đơn xin Rút vốn).

2. Xoá toàn bộ Mục 2.04 *(các Tài khoản được Chỉ định)* và Mục 2.05 *(các Khoản chi Hợp lệ)* và đánh số lại các Mục còn lại trong Điều II một cách tương ứng.

3. Xoá toàn bộ Mục 4.01 *(Tổng quan về Thực hiện Dự án)*, và Mục 4.09 *(Quản lý Tài chính; Sao kê Tài chính; Kiểm toán)* và đánh số lại các Mục còn lại trong Điều IV một cách tương ứng.

4. Xoá toàn bộ đoạn (a) của Mục 4.05 (đánh số lại như đối với đoạn 3 bên trên và liên quan tới *Sử dụng Hàng hoá, Công trình và Dịch vụ*).

5. Sửa đoạn (c) của Mục 4.06 (đánh số lại như đối với đoạn 3 bên trên) thành:

> "Mục 4.06. *các Kế hoạch; Chứng từ; Hồ sơ*
>
> ... (c) Bên Tiếp nhận sẽ lưu trữ tất cả các hồ sơ (các hợp đồng, đơn đặt hàng, hoá đơn, biên lai, biên nhận và các chứng từ khác) làm bằng chứng cho các Khoản chi nằm trong Khoản Tài trợ trong 2 năm kể từ Ngày Khoá sổ. Bên Tiếp nhận sẽ cho phép đại diện của Hiệp hội kiểm tra các hồ sơ đó."

6. Sửa Mục 4.07 (đánh số lại như đối với đoạn 3 bên trên) thành:

> Mục 4.07. *Giám sát và Đánh giá Chương trình*
>
> ... (c) Bên Tiếp nhận sẽ lập hoặc tổ chức việc lập một báo cáo và gửi cho Hiệp hội, trong vòng không quá sáu (6) tháng kể từ Ngày Khoá sổ, báo cáo này có phạm vi nội dung và chi tiết theo yêu cầu hợp lý của Hiệp hội về việc thực hiện Chương trình, việc thực hiện các nghĩa vụ của mỗi bên bởi Bên Tiếp nhận và bởi Hiệp hội theo các Thoả thuận Pháp lý và việc hoàn tất các mục đích của Khoản Tài trợ.

7. Các điều khoản và định nghĩa sau đây được đề ra trong Phụ đính được sửa đổi hoặc xoá như sau, và các điều khoản và định nghĩa mới được bổ sung vào Phụ đính theo thứ tự bảng chữ cái như sau, với các điều khoản được đánh số một cách tương ứng:

(a) Định nghĩa của thuật ngữ "Khoản chi Hợp lệ" được sửa thành:

> "Khoản chi Hợp lệ" nghĩa là bất cứ khoản chi nào cho mục đích hỗ trợ Chương trình và không phải là những khoản chi bị loại trừ theo Hiệp định Tài trợ này."

(b) Xoá thuật ngữ "các Báo cáo Tài chính" và định nghĩa của thuật ngữ này trong Phụ đính.

(c) Sửa thuật ngữ "Dự án" thành "Chương trình" và sửa định nghĩa của thuật ngữ này thành:

"Chương trình" nghĩa là chương trình được đề cập đến trong Hiệp định Tài trợ mà Khoản Tài trợ được thực hiện để hỗ trợ chương trình này." Tất cả các tham chiếu đến "Dự án" trong toàn bộ phần các Điều kiện Chung được coi là các tham chiếu đến "Chương trình".